

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2017/HSST

Ngày: 25-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thanh Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Ông Lò Xuân Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 105/2017/HSST ngày 14/9/2017 đối với bị cáo:

Hạ A C (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1979; tại Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông: Hạ Sáu L và bà: Lầu Thị C; có vợ: Và Thị C và có 04 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 cho đến nay. Có mặt

* Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông cho bị cáo Hạ A C có: Ông Thào A S, trú tại: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ 00 phút ngày 07/7/2017, tại khu vực đường vành đai biên giới thuộc bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác đồn biên phòng huyện M và Phòng phòng chống tội phạm ma túy, Bộ đội Biên phòng, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Hạ A C đang mua bán trái phép 08 gói Methamphetamine (hồng phiến) có tổng số lượng, trọng lượng là 1.428 viên

= 141,03 gam, nhằm mục đích kiếm lời. Sau đó, bị cáo được dẫn giải cùng toàn bộ vật chứng về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số: 647/GĐ-PC54 ngày 02/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“08 (tám) mẫu viên nén màu hồng, xanh gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạ A C là chất ma túy: Loại Methamphetamine”*

Tại bản cáo trạng số: 51/QĐ-VKS-P1 ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Hạ A C để xét xử về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà sơ thẩm: Kiểm sát viên tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hạ A C phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, đề nghị xem xét áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hạ A C từ 16 đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 đối với bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999 và Điều 76/BLTTHS năm 2003 về xử lý vật chứng. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận rằng:

Vào khoảng tháng 04/2017, bị cáo từ nhà ở bản P, xã M đi ra trung tâm xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên chơi và mua sắm đồ dùng gia đình, tại đây C gặp và làm quen với một người đàn ông dân tộc Mông Lào khoảng 40 tuổi tên là S. C và S cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến tháng 6/2017, C lại đi đến trung tâm xã M để mua sắm, C gặp và làm quen với một người đàn ông dân tộc Mông tên L, khoảng 30 tuổi, nhà ở Lào Cai (C không biết lai lịch và địa chỉ của người này), L và C cho nhau số điện thoại để liên lạc, L đặt vấn đề hỏi C có hồng phiến thì bán cho L, số lượng có nhiều thì mua nhiều, có ít thì mua ít, C có trả lời là

không có nhưng để về tìm xem. Sau khi về nhà, C nhiều lần nhận được điện thoại của L giục tìm mua hồng phiến bán cho L. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 06/7/2017, C tiếp tục nhận điện thoại của L bảo đi mua hồng phiến bán cho L với giá thỏa thuận là 7.000.000 đồng/ 01 gói hồng phiến, C đồng ý. Sau đó, C gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông tên là S ở nước CHDCND Lào hỏi mua hồng phiến, S trả lời có hồng phiến bán với giá 6.000.000 đồng/ 01 gói hồng phiến và nói phải có tiền thì S mới mang bán cho, C nhận lời mua và hẹn S mang hồng phiến đến khu vực giáp danh bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để giao dịch, mua bán. Thống nhất với S xong C một mình đi xe máy Win của C biển kiểm soát 27H1-2abc và mang theo số tiền 20.000.000 đồng đi đến điểm hẹn gặp S, C mua của S 08 gói hồng phiến giá 6.000.000 đồng/ 01 gói, C trả trước cho S 20.000.000 đồng và hẹn số tiền còn lại sau khi bán được hồng phiến thì C sẽ mang trả nốt cho S, S đồng ý. Mua bán hồng phiến xong S quay về Lào, còn C cho 08 gói hồng phiến vào 01 túi nilon màu đen buộc lại và cho vào trong 01 túi vải đeo lên người mang về nhà cất giấu, không cho ai biết. Đến chiều cùng ngày, C nhận được điện thoại của L hỏi đã tìm mua được hồng phiến chưa, C trả lời tìm được rồi, L hẹn C ngày hôm sau 07/7/2017 mang hồng phiến ra trung tâm xã M để giao dịch mua bán, C đồng ý. Khoảng 06 giờ sáng ngày 07/7/2017, C nhận được điện thoại của L bảo C mang hồng phiến đến bán cho L, L đã đến khu vực bản N gần trung tâm xã M đợi, C nhận lời. Sau khi ăn sáng xong, C lấy túi đựng 08 gói hồng phiến đeo lên người rồi đi xe máy Win của C đến điểm hẹn gặp L, đến nơi C gặp L và 01 người đàn ông đi theo L, C không biết tên, đi 01 xe ô tô con không rõ biển số đang đứng đợi ở cạnh đường vành đai biên giới thuộc khu vực bản N, xã M, huyện Đ. C lấy Hồng phiến cho L và người đàn ông đi cùng L xem, kiểm tra, sau đó L cũng lấy tiền cho C xem. Trong lúc đang giao dịch mua bán ma túy thì bị Tổ công tác đồn Biên phòng huyện M và Phòng phòng chống tội phạm về ma túy, bộ đội Biên phòng, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt giữ Hạ A C cùng toàn bộ vật chứng là 08 gói hồng phiến, còn người tên L và người đàn ông đi cùng lên xe ô tô nổ máy lái xe bỏ chạy cơ quan điều tra không bắt được.

Xét về tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này. Tại phiên tòa, bị cáo Hạ A C thừa nhận biết tác hại của ma túy tới đời sống và sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà bị cáo đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Hạ A C đã có hành vi mua 08 gói ma túy tổng hợp có tổng trọng lượng là 1.428 viên = 141,03 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tại bản kết luận giám định số: 647/GĐ-PC54 ngày 02/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“08 (tám) mẫu viên nén màu hồng, xanh gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Hạ A C là chất ma túy: Loại Methamphetamine”*. Do đó,

hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo và giáo dục bị cáo là cần thiết.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hạ A C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt tiền: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn gặp nhiều khó khăn, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng khoản 5 Điều 194/BLHS đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và đề nghị HĐXX sơ thẩm xét xử bị cáo Hạ A C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194/BLHS năm 1999, HĐXX thấy rằng đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong hồ sơ vụ án còn thể hiện đối tượng tên là S và L cùng một người đàn ông lạ mặt là những người mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo, nhưng bị cáo không biết rõ địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra, truy tố không đặt vấn đề xem xét và HĐXX không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Số Methamphetamine (hồng phiến) đã thu giữ của bị cáo cần bị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Xét thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hạ A C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Xử phạt bị cáo Hạ A C 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/7/2017).

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41/BLHS năm 1999 và điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS năm 2003 để xử lý vật chứng.

** Tịch thu tiêu hủy:*

Toàn bộ số Methamphetamine có trong vụ án, cụ thể: 08 gói nilon = 1.428 viên = 141,03 gam, đã trích: 40 viên nén màu hồng, màu xanh = 3,6 gam gửi mẫu giám định, còn lại **137,43** gam Methamphetamine.

** Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:*

+ 01 (một) điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu GIONEE L800, màu vàng (điện thoại cũ đã qua sử dụng) thu giữ của Hạ A C.

+ 01 (một) xe máy nam, nhãn hiệu Win, màu đen, biển số: 27H1 – 2abc, số khung: RL8WCHILF51004def, số máy: VLF1P52FMH-3*50035sml*.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 31/8/2017) .

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo không phải chịu án phí HSST.

Án xử hình sự sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2017) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an Tỉnh Điện Biên (PC 47);
- Trại tam giam;
- Bị cáo;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng hành chính TP - Sở Tư pháp;
- UBND xã (T/B);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

